

Số: /QĐ-UBND

Thanh Hoá, ngày tháng năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án Khu tái định cư và tạo nguồn đối ứng thực hiện dự án Đường giao thông đến khu du lịch sinh thái biển Hải Tiến huyện Hoằng Hóa (vị trí tại xã Hoằng Thanh) của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Hoằng Hóa.

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 ngày 17/11/2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Quyết định số 1149/QĐ-UBND ngày 04/4/2022 của UBND tỉnh về việc ủy quyền cho Sở Tài nguyên và Môi trường tổ chức thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường; giấy phép môi trường; phương án cải tạo, phục hồi môi trường của các dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh;

Theo Nghị Quyết số 39/NQ-HĐND ngày 07/3/2023 của Hội đồng nhân dân huyện Hoằng Hóa về Chủ trương đầu tư dự án Khu tái định cư và tạo nguồn đối ứng thực hiện dự án Đường giao thông đến khu du lịch sinh thái biển Hải Tiến huyện Hoằng Hóa (vị trí tại xã Hoằng Thanh);

Xét Văn bản số 11950/STNMT-BVMT ngày 22/12/2023 của Sở Tài nguyên và Môi trường Thanh Hóa về việc thông báo kết quả thẩm định báo cáo ĐTM dự án Khu tái định cư và tạo nguồn đối ứng thực hiện dự án Đường giao thông đến khu du lịch sinh thái biển Hải Tiến huyện Hoằng Hóa (vị trí tại xã Hoằng Thanh);

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 157/Tr-STNMT ngày 30/01/2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án Khu tái định cư và tạo nguồn đối ứng thực hiện dự án Đường

giao thông đến khu du lịch sinh thái biển Hải Tiến huyện Hoằng Hóa (vị trí tại xã Hoằng Thanh) (sau đây gọi là dự án) của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Hoằng Hóa (sau đây gọi là Chủ dự án) thực hiện tại xã Hoằng Thanh, huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa, với các nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện quy định tại Điều 37, Luật Bảo vệ môi trường và Điều 27, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường chịu trách nhiệm trước pháp luật và trước UBND tỉnh về kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án Khu tái định cư và tạo nguồn đối ứng thực hiện dự án Đường giao thông đến khu du lịch sinh thái biển Hải Tiến huyện Hoằng Hóa (vị trí tại xã Hoằng Thanh) của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Hoằng Hóa thực hiện tại xã Hoằng Thanh, huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Chủ tịch UBND huyện Hoằng Hóa, Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Hoằng Hóa và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3, QĐ;
- Bộ TN&MT (để b/c);
- UBND xã Hoằng Thanh (để giám sát);
- Các ngành có liên quan;
- Lưu: VT, CCBVMT, PgNN.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lê Đức Giang

CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG
dự án Khu tái định cư và tạo nguồn đối ứng thực hiện dự án Đường giao
thông đến khu du lịch sinh thái biển Hải Tiến huyện Hoằng Hóa
(vị trí tại xã Hoằng Thanh), của Ban Quản lý dự án đầu tư
xây dựng huyện Hoằng Hóa

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2024 của
Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa)

1. Thông tin về dự án:

1.1. Thông tin chung:

- Tên dự án: Khu tái định cư và tạo nguồn đối ứng thực hiện dự án Đường giao thông đến khu du lịch sinh thái biển Hải Tiến huyện Hoằng Hóa (vị trí tại xã Hoằng Thanh).

- Địa điểm thực hiện: Xã Hoằng Thanh, huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

- Chủ dự án: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Hoằng Hóa.

+ Người đại diện: Nguyễn Văn Tú.

+ Chức vụ: Giám đốc Ban.

+ Địa chỉ: Thị trấn Bút Sơn, huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

1.2. Phạm vi, quy mô, công suất:

- Dự án Khu tái định cư và tạo nguồn đối ứng thực hiện dự án Đường giao thông đến khu du lịch sinh thái biển Hải Tiến huyện Hoằng Hóa (vị trí tại xã Hoằng Thanh) thuộc địa giới hành chính xã Hoằng Thanh, huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa, bao gồm 01 phần lô đất ở tái định cư có ký hiệu TDC-01 và một phần của lô đất ở hiện trạng HTCT-18 thuộc quy hoạch chung đô thị Hải Tiến.

- Quy mô xây dựng: Dự án được thực hiện trên diện tích 38.189,2m²; bao gồm các hạng mục: Đầu tư xây dựng hệ thống đường giao thông, vỉa hè, cây xanh, hệ thống thoát nước, xử lý nước thải, cấp nước sạch, điện chiếu sáng, cấp điện sinh hoạt đồng bộ, san nền và công trình phụ trợ khác.

- Quy mô sử dụng đất: Đất ở hiện trạng 4.090,07m², Đất ở mới chia lô tổng diện tích 11.987,26m²; Đất công cộng-dịch vụ 1.331,71m²; Đất thể dục thể thao 483,67m²; Đất cây xanh sử dụng công cộng 826,98m² và Đất hạ tầng kỹ thuật tổng diện tích 19.469,51m² (bao gồm Đất bãi đỗ xe 1.131,96m², Đất cây xanh cách ly 885,43m², Đất trạm xử lý nước thải 224,88m² và Đất giao thông 17.227,24m²).

- Quy mô dân số: Khoảng 400 người.

1.3. Các hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư

- Thi công san nền.

- Thi công đường giao thông, vỉa hè, cây xanh.

- Thi công hệ thống thoát nước mưa.

- Thi công hệ thống thoát nước thải sinh hoạt.

- Thi công hệ thống cấp nước, cấp điện sinh hoạt, điện chiếu sáng.

2. Hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư có khả năng tác động xấu đến môi trường

- Các tác động chính của dự án phát sinh trong giai đoạn xây dựng từ các hoạt động giải phóng mặt bằng, san nền, thi công đường, thi công hệ thống thoát nước, hoạt động vận chuyển nguyên vật liệu, hoạt động của máy móc, thiết bị trên công trường, hoạt động của công nhân tham gia thi công xây dựng... Các hoạt động này sẽ phát sinh bụi, khí thải, nước thải xây dựng, nước thải sinh hoạt, chất thải rắn xây dựng, chất thải rắn sinh hoạt, chất thải nguy hại, tiếng ồn, độ rung, ảnh hưởng đến thủy lợi...; tác động đến dân cư và các yếu tố tự nhiên, xã hội khác.

- Các tác động chính của dự án phát sinh trong giai đoạn vận hành từ các hoạt động xây dựng công trình nhà ở, sinh hoạt của người dân trong khu vực dự án, giao thông đi lại trên các tuyến đường... Các hoạt động này sẽ phát sinh bụi, khí thải, nước thải sinh hoạt, chất thải rắn sinh hoạt, chất thải nguy hại...; tác động đến dân cư, môi trường tự nhiên và các yếu tố xã hội khác.

3. Dự báo các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh theo các giai đoạn của dự án đầu tư

3.1. Các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh trong giai đoạn thi công xây dựng

3.1.1. Nước thải, khí thải:

3.1.1.1. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của nước thải:

- Nước thải sinh hoạt công nhân phát sinh khoảng $1,85m^3$ /ngày (bao gồm nước rửa tay chân $1,195m^3$ /ngày; và nước nhà vệ sinh $0,53m^3$ /ngày, nước thải nhà bếp $0,12m^3$ /ngày). Nước thải sinh hoạt chủ yếu chứa thành phần như chất rắn lơ lửng, các hợp chất hữu cơ, Coliform,...

- Nước thải phát sinh từ quá trình rửa lốp xe khoảng $5,0m^3$ /ngày. Thành phần chủ yếu gồm: cặn lơ lửng, dầu mỡ,...

- Nước mưa chảy tràn tại khu vực công trường thi công có lưu lượng tối đa $410,2m^3$ /h. Thành phần chủ yếu là bùn đất, rác thải,...

3.1.1.2. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của khí thải:

- Bụi và khí thải từ hoạt động thi công các công trình gồm: bụi và khí thải từ vận chuyển nguyên vật liệu phục vụ thi công dự án, bụi cuốn theo lốp xe. Thành phần chủ yếu gồm: bụi vô cơ, khí CO, SO₂, NO₂ và VOC.

- Bụi và khí thải từ đào đắp trên công trường, trút đổ nguyên vật liệu, thi công công trình, các máy móc thiết bị tiêu thụ dầu DO, bụi từ hoạt động vệ sinh móng đường cấp phối đá dăm trước khi láng nhựa, khí thải từ hoạt động tưới nhựa dính bám và từ lớp nhựa mặt đường trong quá trình thi công. Thành phần chủ yếu gồm: Bụi vô cơ, khí CO, SO₂, NO₂ và VOC.

3.1.2. Chất thải rắn, chất thải nguy hại:

3.1.2.1. Nguồn phát sinh, quy mô của chất thải rắn thông thường:

- Chất thải rắn sinh hoạt: Phát sinh khoảng 18,5 kg/ngày chủ yếu là thức ăn thừa của công nhân, nhựa, giấy, bìa carton, nilong, vỏ chai nhựa, vỏ hộp...

- Chất thải từ thực vật phát quang là 6,7 tấn, thành phần chủ yếu là cành lá cây tươi.

- Chất thải từ đất bóc phong hóa, đất đào không thích hợp không tận dụng đắp là 9.157m³.

- Chất thải rắn từ quá trình xây dựng vật liệu rời như đất, cát, đá dăm... khoảng 810 tấn.

- Chất thải rắn từ các loại vật liệu sử dụng trong quá trình thi công như mẫu sắt thép thừa, gỗ cốp pha loại, gạch vỡ... khoảng 17,1 tấn.

- Vỏ bao bì xi măng 1.540kg.

3.1.2.2. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của chất thải nguy hại:

- Khối lượng chất thải rắn nguy hại phát sinh khoảng 60 kg/giai đoạn thi công, chủ yếu là giẻ lau dính dầu, pin.

- Khối lượng dầu thải từ các phương tiện thi công dự án phát sinh tại công trường tối đa 80 lít/giai đoạn thi công.

3.1.3. Tiếng ồn, độ rung:

Tác động do tiếng ồn, độ rung từ hoạt động thi công và vận chuyển ảnh hưởng trực tiếp đến công nhân xây dựng và dân cư khu vực lân cận. Các tác động do tiếng ồn diễn ra không liên tục trong thời gian thi công dự án. Vì vậy, các tác động này mang tính chất thời điểm, tạm thời và có thể khắc phục hiệu quả bằng các biện pháp quản lý và thi công.

3.1.4. Các tác động khác:

- Tổng diện tích chiếm dụng đất của dự án là 38.189,2m²; trong đó chiếm dụng diện tích đất trồng lúa 27.892,35m². Việc chiếm dụng diện tích đất sản xuất của các hộ dân không chỉ là gây thiệt hại về thu nhập mà còn là nguồn phát sinh các tác động cả tích cực lẫn tiêu cực, ảnh hưởng đến đời sống, sản xuất và tâm lý người dân.

- Các rủi ro, sự cố môi trường: Rủi ro, sự cố thiên tai, mưa lũ trong quá trình thi công; sự cố tai nạn lao động quá trình thi công; sự cố cháy nổ trong quá trình thi công; sự cố bom mìn tồn lưu; sự cố nứt nhà của các hộ dân nằm gần dự án; sự cố hư hỏng các tuyến đường giao thông. Các rủi ro, sự cố môi trường có khả năng xảy ra với tần suất thấp, mức độ tác động không lớn.

3.2. Các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh trong giai đoạn vận hành.

3.2.1. Nước thải, khí thải:

3.2.1.1. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của nước thải:

- Nước thải sinh hoạt của người dân phát sinh khoảng 67,8m³/ngày (bao gồm nước tắm rửa 33,9m³/ngày đêm, nước nhà vệ sinh 13,6m³/ngày đêm và nước thải nhà bếp 20,3m³/ngày đêm). Thành phần chủ yếu gồm: chất rắn lơ lửng, các hợp chất hữu cơ, Coliform,...

- Nước mưa chảy tràn tại khu vực dự án tối đa có lưu lượng $1.585\text{m}^3/\text{h}$. Thành phần chủ yếu là bùn đất, rác thải,...

3.2.1.2. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của khí thải:

- Bụi từ quá trình thi công các công trình nhà ở phát sinh không lớn, không liên tục, chỉ tác động trong phạm vi xây dựng.

- Mùi thức ăn phát sinh tại các bếp hộ gia đình ngoài ra có bụi và khí SO_2 , CO , NO_2 do sử dụng nhiên liệu gas. Phạm vi tác động nhỏ, mức độ không lớn.

- Các hơi khí độc hại như H_2S ; NH_3 ; CH_4 ... phát sinh từ các công trình xử lý nước thải (công rãnh thoát nước thải), khu tập kết chất thải rắn ảnh hưởng trong phạm vi khu vực các công trình xử lý môi trường, mức độ thấp.

- Bụi, khí thải phát sinh trong quá trình phương tiện giao thông ra vào dự án có bụi và khí CO , NO_x , SO_2 , VOCtác động không đáng kể trong phạm vi dự án.

3.2.2. Chất thải rắn, chất thải nguy hại:

3.2.2.1. Nguồn phát sinh, quy mô của chất thải rắn thông thường:

- Lượng chất thải rắn sinh hoạt phát sinh giai đoạn vận hành mỗi ngày $452\text{kg}/\text{ngày}$, gồm các chất hữu cơ dễ phân huỷ $271,2\text{ kg}/\text{ngày}$; chất thải có thể tái chế $45,2\text{kg}/\text{ngày}$; chất thải có thể đốt cháy $67,8\text{kg}/\text{ngày}$; các chất thải tro khác $65,54\text{kg}/\text{ngày}$.

- Chất thải từ bùn cặn từ hệ thống thu gom và thoát nước đã là $123,7\text{m}^3/\text{năm}$.

- Chất thải là cành lá cây xanh từ phát quang, cắt cỏ $1,7\text{ tấn}/\text{năm}$.

3.2.2.2. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của chất thải nguy hại:

Chất chất thải nguy hại khoảng $2,26\text{ kg}/\text{ngày}$ phát sinh trong quá trình sinh hoạt của người dân, thành phần: pin, vỏ chai lọ hóa chất diệt côn trùng, bóng đèn neon,...

3.2.3. Các tác động khác:

- Khi dự án đi vào hoạt động sẽ làm gia tăng các nguy cơ mất ANTT trong khu vực, phát sinh mâu thuẫn giữa các hộ gia đình trong quá trình sinh sống.

- Các rủi ro, sự cố môi trường: Rủi ro, sự cố cháy, nổ; Rủi ro, sự cố trạm biến áp, đường điện; Rủi ro, sự cố hư hỏng hệ thống xử lý chất thải; Rủi ro, sự cố an ninh trật tự tại khu vực dự án; Rủi ro, sự cố phát tán dịch bệnh.

4. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của dự án

4.1. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của dự án trong giai đoạn thi công xây dựng

4.1.1. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải, khí thải:

4.1.1.1. Đối với thu gom và xử lý nước thải:

a. Các biện pháp thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt:

- Nước thải vệ sinh (đại tiện, tiểu tiện) với lưu lượng $0,53\text{m}^3/\text{ngày}$. Đơn vị thi công thuê 03 nhà vệ sinh (mỗi nhà vệ sinh có bể chứa chất thải 500 lít) để thu gom và thuê đơn vị có chức năng vận chuyển xử lý 02 ngày/lần.

- Nước thải rửa tay, chân với lưu lượng 1,195m³/ngày được thu gom và dẫn về hồ lắng có thể tích 4,5 m³. Nước thải sau khi lắng, tận dụng để bơm chống bụi khu vực công trường thi công dự án.

- Nước thải nhà ăn với lưu lượng 0,12 m³/ngày thu gom và dẫn vào 01 bể gạn dầu mỡ dung tích 150 lít sau đó nước được dẫn về bể thu gom tại khu vực kho tạm với dung tích 4,5m³ đồng thời là bể lắng nước thải vệ sinh thiết bị. Nước thải sau khi lắng, tận dụng để bơm chống bụi khu vực công trường thi công dự án.

b. Các biện pháp giảm thiểu tác động do nước thải xây dựng:

Nước thải từ quá trình vệ sinh thiết bị với lưu lượng 5,0m³/ngày, thu gom và dẫn về 02 hồ lắng có thể tích 4,5 m³, xây dựng bằng cách đào hồ sau đó dùng bạt HDPE lót đáy và thành để chống thấm, bê chia làm 2 ngăn bởi vách ngăn lửng, trong bể bố trí 01 phao quây thu vớt dầu. Nước thải dẫn vào bể để lắng chất rắn lơ lửng, thu vớt dầu sau đó tận dụng để bơm chống bụi khu vực công trường thi công dự án, vớt dầu thu gom, lưu giữ và xử lý cùng chất thải nguy hại của dự án.

c. Các biện pháp giảm thiểu ô nhiễm do nước mưa chảy tràn:

- Khu vực bãi chứa nguyên vật liệu (đá, cát, xi măng, sắt thép...) phục vụ quá trình thi công xây dựng phải che chắn bằng bạt

- Không để vật liệu xây dựng, vật liệu độc hại gần khu vực mương thoát nước phía Bắc và phía Nam, đồng thời quản lý dầu mỡ và chất thải nguy hại do các phương tiện vận chuyển và thi công gây ra, không để rò rỉ ra môi trường.

- Chất thải sinh hoạt và các chất thải nguy hại: Thu gom, lưu chứa trong các dụng cụ lưu chứa có nắp đậy, đặt tại khu vực có mái che. Công nhân không xả rác ra mặt đất khu vực công trường, để tránh rác thải cuốn trôi theo nước mưa chảy tràn.

- Tạo hệ thống rãnh thoát nước mưa tạm có kích thước là 50cm x 50cm dọc theo chiều dài khu đất, khoảng cách giữa các rãnh tạm là 30m. Trên các rãnh tạm bố trí các hố ga tạm kích thước 1mx1mx1m để lắng bùn đất, khoảng cách giữa các hố ga 30m/hố ga. Nước mưa được thu gom và dẫn vào kênh Trường Phụ trong phạm vi dự án.

4.1.1.2. Đối với xử lý bụi, khí thải:

- Tiến hành lắp dựng khoảng 500m rào tôn, cao 2,5m ở ranh giới phía Đông và Đông Nam và khu đất thực hiện dự án giáp với khu dân cư. Việc lắp dựng được thực hiện trước khi tiến hành thi công để giảm tác động của bụi phát sinh làm ảnh hưởng đến người dân địa phương, đồng thời là hàng rào bảo vệ công trình.

- Trang bị đầy đủ bảo hộ lao động cho công nhân thi công trên công trường với số lượng 2 bộ/người/năm.

- Sử dụng xe téc 5m³ để tưới nước giảm thiểu bụi trong khi thi công sao cho bề mặt cần làm ẩm được tưới đều không tạo ra lầy hóa. Tần suất tưới trung bình là 4 lần/ngày đối với những ngày không mưa, và thực hiện tưới khi thấy bụi phát sinh nhiều. Nước dùng để làm ẩm trong giai đoạn này được lấy từ

nước Kênh Trường Phụ phía Tây dự án hoặc từ các mương tưới tiêu nông nghiệp trong khu vực. Ngoài ra có thể tận dụng nước tại bể lắng vệ sinh thiết bị, phương tiện.

- Thi công đúng kỹ thuật, san gạt lu lèn ngay sau khi trút đổ vật liệu san nền.
- Vận chuyển nguyên vật liệu trên các xe có bạt che phủ, chở đúng tải trọng quy định, tuân thủ tốc độ di chuyển trên các tuyến đường.
- Khi thi công trong quá trình đào đắp, trút đổ vật liệu nếu quá khô phát sinh nhiều bụi, thực hiện tưới ẩm để dập bụi.
- Các phương tiện máy móc thi công trong dự án đảm bảo được kiểm định đúng quy định và bảo dưỡng thường xuyên. Tuân thủ chế độ đăng kiểm theo quy định, việc sử dụng các phương tiện và máy móc đảm bảo còn niên hạn.
- Bố trí khu vực rửa xe máy và thiết bị thi công dự án trước khi ra khỏi khu vực công trường tại khu vực cổng ra vào công trường. Khu rửa xe được bố trí với diện tích 40m², được bê tông hóa mặt nền, có rãnh thoát nước và bể chứa nước rửa xe, bể lắng nước vệ sinh phương tiện. Xe vận chuyển đất và vật liệu xây dựng từ công trường trước khi ra khỏi công trường phải xịt rửa sạch lốp xe và bùn đất dính bên ngoài xe nếu có.

4.1.2. Các công trình, biện pháp quản lý chất thải rắn, chất thải nguy hại:

4.1.2.1. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn thông thường:

a. Đối với chất thải rắn sinh hoạt:

- Trang bị và sử dụng 3 thùng đựng rác 100 lít gồm: 1 thùng màu xanh; 1 thùng màu vàng và 1 thùng màu trắng, đặt tại khu lán trại để chứa chất thải sinh hoạt phát sinh hàng ngày.

- Chất thải rắn sinh hoạt giai đoạn thi công được phân loại thành 3 loại là: chất thải có thể tái chế, chất thải thực phẩm, chất thải có thể cháy và chất thải tro khác.

+ Chất thải có thể tái chế được thu gom và lưu giữ trong thùng màu trắng, đơn vị thi công bán hoặc chuyển giao cho các đơn vị, cá nhân thu gom phế liệu với tần suất 7 ngày/lần;

+ Chất thải thực phẩm được phân loại và lưu chứa trong thùng màu xanh, chủ dự án và đơn vị thi công hợp đồng với đơn vị có chức năng vận chuyển đến khu xử lý rác thải của Công ty TNHH Ecotech xã Hoàng Đức huyện Hoàng Hóa với tần suất 2 ngày 1 lần.;

+ Chất thải khác được phân loại và lưu chứa trong thùng màu vàng chủ dự án và đơn vị thi công hợp đồng với đơn vị có chức năng vận chuyển đến khu xử lý rác thải của Công ty TNHH Ecotech xã Hoàng Đức huyện Hoàng Hóa với tần suất dự kiến 2 ngày 1 lần.

- Chủ dự án và đơn vị thi công yêu cầu công nhân phân loại và bỏ rác đúng nơi quy định, tuyệt đối không được đốt hoặc đổ chất thải rắn xuống dưới hệ thống mương thoát nước, sông và môi trường xung quanh.

b. Đối với chất thải rắn xây dựng:

- Đối với đất bóc hữu cơ, bùn, đất bóc phong hóa không tận dụng đắp được vận chuyển đổ thải tại khu Đồng Dám, thôn Yên Hà, xã Hoàng Thanh cách đường ĐHH24 khoảng 20m (bên phải) hướng đi Hoàng Đông. Diện tích khu vực đổ thải là 6.000m², chiều cao cho phép đổ thải 2,5m.

- Đối với vật liệu là đất, đá, cát rơi vãi sẽ thực hiện thu gom và san lấp mặt bằng khu vực các lô đất của dự án.

- Đối với chất thải là ván gỗ, vụn sắt, được thu gom tận dụng hoặc bán phế liệu.

- Đối với chất thải là vỏ bao xi măng được thu gom cuối các buổi thi công và bán phế liệu.

4.1.2.2. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải nguy hại:

- Hợp đồng với cơ sở bảo dưỡng để thay dầu và bảo dưỡng thiết bị, phương tiện tại cơ sở cung cấp dịch vụ.

- Trang bị 02 thùng nhựa composite loại 120 lít/thùng có dán nhãn cảnh báo chất thải nguy hại theo quy định, đặt tại kho tạm trên công trường để thu gom lưu giữ chất thải rắn nguy hại theo quy định.

- Trang bị 01 thùng phuy dung tích 100 lit có dán nhãn cảnh báo chất thải nguy hại theo quy định, đặt tại kho tạm trên công trường để thu gom lưu giữ chất thải lỏng nguy hại theo quy định.

- Hợp đồng với đơn vị có chức năng để vận chuyển xử lý chất thải nguy hại sau khi kết thúc thi công.

4.1.3. Công trình, biện pháp giảm thiểu tác động do tiếng ồn, độ rung:

- Hạn chế vận hành những máy móc thiết bị đồng thời để giảm tiếng ồn, độ rung cộng hưởng, nhất là vị trí gần các khu vực nhạy cảm.

- Tắt những máy móc hoạt động gián đoạn nếu thấy không cần thiết để giảm mức ồn tích lũy ở mức thấp nhất.

- Quy định tốc độ xe, máy móc thi công khi di chuyển trong công trường không quá 5km/h.

- Không tiến hành thi công vào khoảng thời gian từ 22 giờ ÷ 6 giờ ngày hôm sau và 11 giờ ÷ 13 giờ.

- Công nhân thi công tại các vị trí có tiếng ồn lớn, vận hành các thiết bị có độ ồn cao sẽ được trang bị nút tai chống ồn.

- Sử dụng đệm cóc để thi công các vị trí tiếp giáp các công trình nhà dân, không sử dụng lu máy, lu rung.

4.1.4. Các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường khác:

4.1.4.1. Biện pháp giảm thiểu tác động của việc chiếm dụng đất:

- Thành lập hội đồng GPMB dự án, thực hiện giải phóng mặt bằng theo đúng các quy định của pháp luật hiện hành.

- Phối hợp với địa phương tuyên truyền, vận động người dân tránh xa các tệ nạn xã hội.

- Định hướng việc làm cho người dân mất đất sản xuất để người dân ổn định đời sống và thu nhập.

- Ưu tiên đào tạo nghề cho các gia đình mất đất sản xuất bởi dự án, tạo điều kiện cho các gia đình tìm việc làm phù hợp với khả năng.

4.1.4.2. Biện pháp phòng ngừa và ứng phó sự cố:

- Sự cố bom mìn tồn lưu: Chủ dự án thuê đơn vị có chức năng thực hiện rà phá bom mìn toàn bộ khu vực dự án trước khi thi công.

- Sự cố tai nạn lao động: Phổ biến nội quy an toàn lao động, hướng dẫn vận hành thiết bị cho công nhân trước khi thi công. Trang bị tủ thuốc cấp cứu tại lán trại trên công trường để ứng phó sự cố tai nạn lao động.

- Sự cố cháy nổ: Ban hành quy định, nội quy, biển cấm, biển báo, sơ đồ hoặc biển chỉ dẫn về phòng cháy và chữa cháy, thoát nạn. Trang bị 2 bình bột cứu hỏa loại 4kg. Đặt khu vực lán trại tạm trên công trường để phòng ngừa ứng phó sự cố cháy nổ khi thi công.

- Sự cố lún, nứt, hư hỏng công trình: Chủ dự án khảo sát, kiểm tra các công trình có nguy cơ ảnh hưởng bởi dự án trước khi thi công. Có biện pháp thi công, vận chuyên phù hợp với hiện trạng các công trình.

- Sự cố ngộ độc thực phẩm: Lựa chọn và sử dụng các thực phẩm đảm bảo chất lượng, chế biến đúng cách. Không sử dụng thực phẩm để lâu, hư hỏng để phòng ngừa ngộ độc thực phẩm.

- Sự cố thiên tai, sét đánh: Thường xuyên theo dõi tình hình thời tiết và dự báo thời tiết để sớm có biện pháp ứng phó khi có khả năng xảy ra thiên tai, mưa lũ. Khi xảy ra thiên tai, mưa lũ sẽ dừng mọi hoạt động thi công để thực hiện các biện pháp phòng ngừa ứng phó.

- Thực hiện nghiêm các quy định phòng dịch khi có bệnh dịch phát sinh, phối hợp với chính quyền địa phương, các đơn vị chức năng trong công tác phòng chống dịch bệnh.

4.2. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của dự án trong giai đoạn vận hành

4.2.1. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải, khí thải:

4.2.1.1. Đối với thu gom và xử lý nước thải:

a. Đối với nước mưa chảy tràn:

- *Trách nhiệm của Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng huyện Hoàng Hóa:* Đầu tư xây dựng hoàn thiện hệ thống thoát nước mưa khu vực dự án và đấu nối vào hệ thống thoát nước mưa theo đúng thiết kế được phê duyệt. Khớp nối hệ thống thoát nước mưa của dự án với hệ thống thoát nước mưa hiện trạng khu vực để đảm bảo tiêu thoát nước tốt, không gây ngập úng trong khu dân cư. Sau khi hoàn hiện hạ tầng kỹ thuật dự án bàn giao cho UBND xã Hoàng Thanh tiếp tục quản lý vận hành.

- *Trách nhiệm của chính quyền địa phương:* Tổ chức phân công quản lý hạ tầng dự án, hướng dẫn người dân đầu nôi nước mưa của các hộ gia đình và các hộ dân hiện trạng vào hệ thống thoát nước mưa chung của dự án. Quản lý các hoạt động xây dựng và vệ sinh môi trường khu vực dự án. Định kỳ thực hiện duy tu bảo dưỡng, nạo vét khơi thông hệ thống thoát nước mưa đảm bảo tiêu thoát nước cho khu vực dự án.

- *Trách nhiệm của các hộ gia đình:* Thực hiện đầu nôi nước mưa chảy tràn theo hướng dẫn. Thực hiện nghiêm các quy định xây dựng và vệ sinh môi trường trong phạm vi khu đất gia đình và khu vực công cộng.

b. Đối với nước thải sinh hoạt:

- *Trách nhiệm của Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Hoằng Hóa:*

+ Xây dựng hoàn thiện hệ thống thoát nước thải bằng cống D300 cho khu vực dự án và dẫn về khu xử lý nước thải tập trung tại phía Đông của khu quy hoạch, diện tích khu vực trạm xử lý nước thải có diện tích 224,88 m² có diện tích cây xanh bao quanh; thực hiện đầu nôi hệ thống thoát nước thải của khu dân cư hiện trạng vào hệ thống thoát nước thải của dự án và thực hiện các phương án biện pháp BVMT phù hợp với quy định chung;

+ Lắp đặt hệ thống xử lý nước thải tập trung (hệ thống XLNT) cho dự án với công suất 70m³/ngày.đêm. Hệ thống xử lý nước thải tập trung là hệ thống Bastafat gồm các ngăn bể nối tiếp nhau kết hợp các quá trình xử lý cơ học và sinh học kỵ khí - hiếu khí đảm bảo nước thải sau khi xử lý đạt QCVN 14:2008/BTNMT, cột B - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt và được đưa đầu nôi thoát ra hệ thống thoát nước thải chung D400 của đô thị dọc đường liên xã tiếp giáp phía Đông dự án;

+ Sau khi hoàn thành xây dựng, chuyển giao công trình hệ thống XLNT cho chính quyền địa phương thực hiện vận hành, bảo dưỡng hệ thống XLNT.

+ Khi trạm XLNT tại đô thị Hải Tiến công suất 2.850m³/ngày đêm xây dựng hoàn thiện và vận hành (theo quy hoạch tại Quyết định số 4493/QĐ-UBND ngày 21/11/2016 của UBND tỉnh Thanh Hóa về phê duyệt quy hoạch thoát nước đô thị vùng tỉnh Thanh Hóa đến năm 2020, định hướng đến năm 2030), Chủ đầu tư có trách nhiệm đảm bảo nguồn lực thực hiện đầu nôi nước thải của khu dân cư về Trạm XLNT để xử lý.

- *Trách nhiệm của chính quyền địa phương:*

+ Tổ chức phân công quản lý hạ tầng dự án, hướng dẫn người dân đầu nôi nước thải của các hộ gia đình vào hệ thống thu gom nước thải chung của dự án;

+ Quản lý các hoạt động xây dựng và vệ sinh môi trường khu vực dự án;

+ Định kỳ thực hiện duy tu bảo dưỡng, nạo vét khơi thông hệ thống thoát nước thải đảm bảo tiêu thoát nước cho khu vực dự án.

- *Trách nhiệm của các hộ gia đình:*

+ Xây dựng, lắp đặt hệ thống thu gom xử lý sơ bộ nước thải sinh hoạt tại chỗ của mỗi gia đình gồm: bể tự hoại 3 ngăn xử lý nước thải nhà vệ sinh; đường ống thu gom nước tắm giặt có song chắn rác; đường ống thu gom nước thải nhà bếp có song chắn rác và bể tách mỡ, lắp đặt đường ống thu gom nước nhà vệ sinh, nước tắm giặt và nước nhà bếp riêng biệt. Các công trình xây dựng đảm bảo tiêu chuẩn kỹ thuật;

+ Các hộ gia đình có trách nhiệm xây dựng bể tách dầu mỡ dung tích xây dựng 1 m³ kích thước: 1,0x1,0x1,0 (m) để xử lý tách dầu mỡ trước khi thoát vào hệ thống thu gom và thoát nước thải chung của khu vực dự án;

+ Nước thải sau xử lý sơ bộ từ các hộ dân, đầu nối vào hệ thống thu gom nước thải D300 của dự án và dẫn về hệ thống xử lý nước thải tập trung công suất 70 m³/ngày.đêm phía Đông khu vực quy hoạch.

4.2.1.2. Đối với giảm thiểu bụi và khí thải:

- *Trách nhiệm của Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Hoàng Hóa:* Khuyến nghị, tuyên truyền và vận động các hộ dân, các cá nhân, tổ chức thực hiện các biện pháp thu gom, giảm thiểu tác động do khí thải phát sinh từ quá trình nấu nướng, từ phương tiện giao thông,... như đã nêu trên. Xây dựng hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật, đảm bảo tỷ lệ cây xanh được trồng theo đúng quy hoạch. Bàn giao hạ tầng kỹ thuật cho UBND xã Hoàng Thanh quản lý theo quy định sau khi hoàn thành.

- *Trách nhiệm của chính quyền địa phương:* Tiếp nhận và quản lý hạ tầng kỹ thuật của dự án. Bố trí nguồn kinh phí quản lý, bảo trì hạ tầng kỹ thuật; Tổ chức quản lý hạ tầng khu dân cư phù hợp, phân công trách nhiệm kiểm tra giám sát và xử lý các hoạt động vi phạm môi trường khu vực dự án rõ ràng cụ thể. Xây dựng các quy định để đảm bảo môi trường khu vực dự án. Quy định về an toàn giao thông khu vực dự án. Các quy định về phân loại, thu gom và quản lý chất thải, các hành vi nghiêm cấm không được thực hiện đối với khu vực dân cư. Vận động người dân thực hiện nếp sống văn minh, giữ gìn vệ sinh môi trường xanh - sạch - đẹp. Kiểm tra hệ thống thu gom thoát nước mưa, nước thải, nạo vét định kỳ tránh tình trạng tắc nghẽn, vỡ đường ống làm phát sinh mùi hôi thối.

- *Trách nhiệm của các hộ gia đình:* Thiết kế xây dựng các công trình theo đúng quy hoạch, xây dựng lắp đặt đầy đủ các công trình thu gom xử lý chất thải như: Hệ thống thu gom thoát nước mưa, hệ thống thu gom nước thải sinh hoạt, bể tự hoại 3 ngăn, bể tách mỡ nước thải nhà bếp, hút mùi nhà bếp,... Trong quá trình sinh sống các hộ gia đình có trách nhiệm thực hiện các quy định vệ sinh môi trường, phân loại xử lý chất thải của chính quyền địa phương; Bổ sung chế phẩm khử mùi đối với các bể tự hoại xử lý nước thải sinh hoạt; Cam kết với chính quyền địa phương về việc đảm bảo vệ sinh môi trường, an toàn giao thông, trật tự xây dựng, an ninh trật tự trong suốt quá trình xây dựng cũng như sinh sống.

4.2.2. Các công trình, biện pháp quản lý chất thải rắn thông thường

- *Trách nhiệm của Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Hoàng Hóa:*
Xây dựng hoàn thiện hệ thống hạ tầng kỹ thuật, bố trí vị trí tập kết tạm chất thải rắn với diện tích 10m² tại khu vực xử lý nước thải của dự án để tập kết chất thải tạm thời. Sau khi hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật dự án bàn giao cho UBND xã Hoàng Thanh tiếp tục quản lý vận hành.

- *Trách nhiệm của chính quyền địa phương:*

+ Bố trí 1 thùng hoặc thiết bị chứa dung tích 1000lít đặt tại khu vực lưu chứa tạm thời chất thải rắn của dự án để lưu chứa CTR sinh hoạt;

+ Kiểm tra việc tuân thủ các biện pháp giảm thiểu ô nhiễm do CTR của các hộ gia đình trong khu dân cư theo các quy định hiện hành của pháp luật hiện hành;

+ Có biện pháp quản lý, duy tu bảo dưỡng các công trình hạ tầng kỹ thuật đã được đầu tư xây dựng (đường giao thông, cấp nước, cấp điện, cây xanh...)

- *Trách nhiệm của các hộ gia đình:*

+ Thực hiện phân loại rác tại nguồn, thu gom chất thải rắn sinh hoạt phát sinh vào các thùng chứa theo quy định. Tập kết rác đúng thời gian quy định, đảm bảo vệ sinh môi trường. Không xả rác ra môi trường, nơi công cộng,...

+ Rác thải sau khi phân loại được xử lý như sau: Chất thải có khả năng tái sử dụng, tái chế các hộ gia đình, cá nhân phân loại và lưu giữ riêng. Chất thải thực phẩm phân loại vào các bao bì riêng màu xanh đảm bảo không phát tán mùi, nước rỉ ra môi trường. Chất thải có khả năng đốt cháy thu hồi năng lượng phân loại riêng chất thải có khả năng đốt cháy thu hồi năng lượng, lưu giữ, bảo quản chất thải phù hợp, theo điều kiện của mỗi gia đình trong thời gian chưa xử lý. Chất thải tro được phân loại và thải bỏ vào thiết bị lưu chứa chất thải tro chủ dự án đã trang bị tại khu lưu chứa tạm chất thải của dự án. Rác thải nguy hại phân loại riêng và không xả bỏ cùng rác thải sinh hoạt;

+ Nộp phí xử lý chất thải rắn đầy đủ cho đơn vị thu gom xử lý.

4.2.3. Các công trình, biện pháp quản lý chất thải nguy hại

- *Trách nhiệm của chính quyền địa phương:*

+ Bố trí 2 thùng 500lít màu đen, có dán nhãn và chỉ dẫn “chất thải nguy hại” bên ngoài thùng, thùng có nắp đậy kín và đặt tại vị trí tập kết tạm chất thải rắn của dự án để người dân phân loại và bỏ chất thải nguy hại;

+ Hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom xử lý theo kế hoạch chung của huyện Hoàng Hóa.

- *Trách nhiệm của các hộ gia đình:* khi phát sinh chất thải nguy hại không xả thải cùng chất thải rắn sinh hoạt, chất thải nguy hại được thu gom riêng và bỏ vào thùng chứa chất thải rắn nguy hại đã được UBND xã trang bị tại vị trí tập kết tạm chất thải rắn của dự án. Tuyệt đối không xả thải chất thải nguy hại ra ngoài môi trường.

4.2.4. Các biện pháp giảm thiểu tác động khác

- UBND xã Hoàng Thanh tổ chức quản lý khu dân cư theo các quy định hiện hành. Thành lập cụm, tổ dân cư, tổ liên gia, tổ an ninh trật tự,... phù hợp

với tình hình dân cư của dự án và kết nối với các cụm dân cư hiện trạng. Tổ chức đăng ký hộ khẩu, quản lý hộ khẩu các hộ gia đình trong dự án. Tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn người dân thực hiện đúng các quy định của pháp luật. Tổ chức tuần tra, giám sát, giữ gìn an ninh trật tự khu vực dự án. Hàng năm tổ chức cho các hộ gia đình ký cam kết không tham gia các tệ nạn xã hội, tàng trữ sử dụng chất nổ, pháo nổ,...

- Đối với dân cư sinh sống trong khu vực dự án: thực hiện đăng ký tạm trú, đăng ký hộ khẩu với UBND xã Hoàng Thanh đối với các hộ dân từ nơi khác vào sinh sống trong khu vực dự án để thuận lợi cho công tác quản lý nhân sự tại địa phương. Thực hiện nghiêm các chính sách của Đảng, pháp luật của nhà nước và các quy định của địa phương. Cam kết với chính quyền địa phương về việc giữ gìn trật tự, không tham gia các tệ nạn xã hội, tàng trữ sử dụng chất nổ, pháo nổ,...

4.2.5. Các biện pháp phòng ngừa ứng phó, rủi ro sự cố môi trường

- Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Hoàng Hóa: Xây dựng hoàn thiện hạ tầng phòng cháy chữa cháy bao gồm đường cấp nước, trụ cứu hỏa theo đúng thiết kế. Đầu nối cấp nước cho dự án theo tính toán thiết kế. Xây dựng hoàn thiện hạ tầng cấp điện bao gồm đường dây, trạm biến áp theo đúng thiết kế. Lắp đặt đầy đủ thiết bị chống sét, nối đất, cho trạm biến áp. Sử dụng đường dây đảm bảo chất lượng theo đúng thiết kế được phê duyệt và bàn giao cho Điện Lực Hoàng Hóa quản lý hạ tầng kỹ thuật điện trong thời gian vận hành.

- Chính quyền địa phương: Quản lý xây dựng theo đúng quy hoạch về PCCC đã được duyệt. Thường xuyên tuyên truyền, kiểm tra nhắc nhở các hộ gia đình về yêu cầu PCCC và các lưu ý khi sử dụng điện, gas và các thiết bị phát sinh nhiệt cao. Nghiêm cấm đốt rác thải sinh hoạt trong khu dân cư. Xây dựng các quy định về an toàn PCCC và phổ biến đến người dân cùng thực hiện. Thường xuyên kiểm tra và bảo trì hệ thống đường ống thoát nước, khi xảy ra sự cố tắc, vỡ...tiến hành nạo vét, sửa chữa ngay trong thời gian nhanh nhất. Hướng dẫn các hộ gia đình thực hiện đầu nối nước thải theo đúng quy định trong quá trình xây dựng. Tổ chức các dịch vụ vệ sinh môi trường, thu gom rác thải, nước thải, chăm sóc cây xanh theo quy hoạch. Ban hành các quy định vệ sinh môi trường, hương ước, quy ước,...

Các hộ gia đình trong phạm vi dự án phải giữ gìn vệ sinh chung, không phóng uế, vứt rác, đổ nước, chất thải, xác động vật chết bừa bãi. Thường xuyên theo dõi các thông tin về tình hình dịch bệnh, các dịch bệnh mới phát sinh và các dịch bệnh trong thời điểm hiện tại. Phối hợp với các tổ chức y tế, chính quyền địa phương thực hiện nghiêm công tác phòng dịch. Các hộ gia đình đăng ký đầu nối điện với điện lực Hoàng Hóa. Lắp các thiết bị an toàn điện cho các công trình, sử dụng các thiết bị điện, đường dây phù hợp với công suất tiêu thụ. Chủ động PCCC trong gia đình, kiểm tra các thiết bị điện, bếp định kỳ và khi có sự cố; không đốt rác thải sinh hoạt, trang bị kiến thức về PCCC. Thực hiện nghiêm các quy định về PCCC, an ninh trật tự, an toàn vệ sinh thực phẩm,...và các quy định khác của địa phương.

5. Các điều kiện có liên quan đến môi trường:

- Thực hiện đầy đủ các nội dung trong quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường.

- Trong quá trình chuẩn bị, triển khai thực hiện dự án đầu tư trước khi vận hành, trường hợp có thay đổi so với quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, chủ dự án đầu tư có trách nhiệm thực hiện theo đúng quy định tại Khoản 4, Điều 37, Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 và Điều 27, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020.

- Công khai báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt kết quả thẩm định theo quy định tại Điều 114 của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020.

- Tuân thủ các quy định hiện hành về môi trường, đất đai, xây dựng; tài nguyên, lâm nghiệp; an ninh, quốc phòng; bảo tồn đa dạng sinh học; khai thác, xả nước thải vào nguồn nước; các quy định về phòng cháy chữa cháy, ứng cứu sự cố và các quy định pháp luật khác có liên quan trong quá trình thực hiện dự án nhằm ngăn ngừa, giảm thiểu những rủi ro cho môi trường.

- Đảm bảo tính chính xác và chịu trách nhiệm trước pháp luật về các thông tin, số liệu và kết quả tính toán trong báo cáo đánh giá tác động môi trường.

- Thực hiện yêu cầu khác theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường./.